

Số: 607/QĐ-UBND

Tân Bình, ngày 14 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh dự toán kinh phí thường xuyên không giao tự chủ  
sang kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính  
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính  
phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài  
chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp  
công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 5217/UBND-KT ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao tự chủ tài chính cho các đơn vị sự  
nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận;

Căn cứ Công văn số 7442/STC-NS ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Sở Tài  
chính về triển khai Công văn số 5217/UBND-KT ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Ủy  
ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao tự chủ tài chính cho các đơn vị  
sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận;

Căn cứ Công văn số 7935/STC-NS ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Sở Tài  
chính về phúc đáp việc điều chỉnh dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự  
chủ sang kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ năm 2023 của các đơn vị sự nghiệp  
công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 115/TTr-  
TCKH ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc điều chỉnh dự toán kinh phí thường xuyên  
không giao tự chủ sang kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc từ dự  
toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ sang kinh phí chi thường xuyên  
giao tự chủ như sau:

(Đính kèm phụ lục)

**Điều 2.** Căn cứ dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ được điều chỉnh sang kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Nguyễn Bá Thành*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT.UBND: CT, các PCT;
- Phòng TC-KH;
- VP.UBND: CVP;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Bá Thành**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ**  
**CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC QUẬN TÂN BÌNH**  
(Kèm theo Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

Đvt: đồng

| STT                                       | Tên đơn vị                  | Dự toán kinh phí được điều chỉnh từ kinh phí thường xuyên tạm giao không giao tự chủ sang kinh phí thường xuyên giao tự chủ | Ghi chú |
|-------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| A                                         | B                           | 1                                                                                                                           | 2       |
| <b>Tổng cộng</b>                          |                             | <b>455.271.338.000</b>                                                                                                      |         |
| <b>I. Sự nghiệp văn hóa thể thao</b>      |                             | <b>965.137.000</b>                                                                                                          |         |
|                                           | Nhà thiếu nhi               | 965.137.000                                                                                                                 |         |
| <b>II. Sự nghiệp Y tế</b>                 |                             | <b>25.666.000.000</b>                                                                                                       |         |
|                                           | Trung tâm Y tế              | 25.666.000.000                                                                                                              |         |
| <b>III. Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</b> |                             | <b>428.640.201.000</b>                                                                                                      |         |
| <b>Khởi Mầm Non</b>                       |                             | <b>99.678.262.000</b>                                                                                                       |         |
| 1                                         | Trường Mầm non 1            | 2.622.180.000                                                                                                               |         |
| 2                                         | Trường Mầm non 2            | 3.116.878.000                                                                                                               |         |
| 3                                         | Trường Mầm non Kim Đồng     | 3.533.136.000                                                                                                               |         |
| 4                                         | Trường Mầm non 3            | 3.537.152.000                                                                                                               |         |
| 5                                         | Trường Mầm non 4            | 2.642.448.000                                                                                                               |         |
| 6                                         | Trường Mầm non Tân Sơn Nhất | 4.222.225.000                                                                                                               |         |
| 7                                         | Trường Mầm non Quận         | 5.270.384.000                                                                                                               |         |
| 8                                         | Trường Mầm non 5            | 3.310.978.000                                                                                                               |         |
| 9                                         | Trường Mầm non 6            | 3.314.871.000                                                                                                               |         |
| 10                                        | Trường Mầm non 7            | 2.917.503.000                                                                                                               |         |
| 11                                        | Trường Mầm non Tuổi Xanh    | 5.372.025.000                                                                                                               |         |
| 12                                        | Trường Mầm non 8            | 3.840.939.000                                                                                                               |         |
| 13                                        | Trường Mầm non 9            | 5.078.956.000                                                                                                               |         |
| 14                                        | Trường Mầm non Vườn Hồng    | 2.506.766.000                                                                                                               |         |

| STT                  | Tên đơn vị                         | Dự toán kinh phí được điều chỉnh từ kinh phí thường xuyên tạm giao không giao tự chủ sang kinh phí thường xuyên giao tự chủ | Ghi chú  |
|----------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| <i>A</i>             | <i>B</i>                           | <i>1</i>                                                                                                                    | <i>2</i> |
| 15                   | Trường Mầm non 10                  | 3.849.402.000                                                                                                               |          |
| 16                   | Trường Mầm non Phú Hoà             | 4.239.176.000                                                                                                               |          |
| 17                   | Trường Mầm non 10A                 | 3.771.497.000                                                                                                               |          |
| 18                   | Trường Mầm non 11                  | 4.608.815.000                                                                                                               |          |
| 19                   | Trường Mầm non 12                  | 5.800.846.000                                                                                                               |          |
| 20                   | Trường Mầm non Hòa Mi              | 3.949.418.000                                                                                                               |          |
| 21                   | Trường Mầm non 13                  | 7.542.244.000                                                                                                               |          |
| 22                   | Trường Mầm non 14                  | 4.858.305.000                                                                                                               |          |
| 23                   | Trường Mầm non Bàu Cát             | 4.601.795.000                                                                                                               |          |
| 24                   | Trường Mầm non 15                  | 5.170.323.000                                                                                                               |          |
| <b>Khối Tiểu học</b> |                                    | <b>185.999.603.000</b>                                                                                                      |          |
| 1                    | Trường Tiểu học Lê Văn Sĩ          | 8.088.860.000                                                                                                               |          |
| 2                    | Trường Tiểu học Tân Sơn Nhất       | 5.616.810.000                                                                                                               |          |
| 3                    | Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền | 7.442.865.000                                                                                                               |          |
| 4                    | Trường Tiểu học Thân Nhân Trung    | 6.285.371.000                                                                                                               |          |
| 5                    | Trường Tiểu học Bình Giã           | 4.092.493.000                                                                                                               |          |
| 6                    | Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ      | 8.945.488.000                                                                                                               |          |
| 7                    | Trường Tiểu học Phạm Văn Hai       | 4.122.259.000                                                                                                               |          |
| 8                    | Trường Tiểu học Bạch Đằng          | 3.547.064.000                                                                                                               |          |
| 9                    | Trường Tiểu học Chi Lăng           | 3.697.628.000                                                                                                               |          |
| 10                   | Trường Tiểu học Đồng Đa            | 7.240.242.000                                                                                                               |          |
| 11                   | Trường Tiểu học Bành Văn Trân      | 11.011.200.000                                                                                                              |          |
| 12                   | Trường Tiểu học Trần Văn Ơn        | 5.237.727.000                                                                                                               |          |
| 13                   | Trường Tiểu học Ngọc Hồi           | 6.153.107.000                                                                                                               |          |
| 14                   | Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa        | 7.564.043.000                                                                                                               |          |
| 15                   | Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm    | 8.415.544.000                                                                                                               |          |
| 16                   | Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi    | 10.824.618.000                                                                                                              |          |
| 17                   | Trường Tiểu học Lạc Long Quân      | 4.325.613.000                                                                                                               |          |

| STT                         | Tên đơn vị                                             | Dự toán kinh phí được điều chỉnh từ kinh phí thường xuyên tạm giao không giao tự chủ sang kinh phí thường xuyên giao tự chủ | Ghi chú |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| A                           | B                                                      | 1.                                                                                                                          | 2       |
| 18                          | Trường Tiểu học Cách Mạng Tháng Tám                    | 5.540.000.000                                                                                                               |         |
| 19                          | Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến                          | 7.134.053.000                                                                                                               |         |
| 20                          | Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn                         | 8.328.285.000                                                                                                               |         |
| 21                          | Trường Tiểu học Yên Thế                                | 8.654.486.000                                                                                                               |         |
| 22                          | Trường Tiểu học Sơn Càng                               | 5.736.387.000                                                                                                               |         |
| 23                          | Trường Tiểu học Trần Quốc Toản                         | 11.061.520.000                                                                                                              |         |
| 24                          | Trường Tiểu học Tân Trụ                                | 8.279.455.000                                                                                                               |         |
| 25                          | Trường Tiểu học Nguyễn Văn Kịp                         | 8.771.207.000                                                                                                               |         |
| 26                          | Trường Tiểu học Phan Huy Ích                           | 9.883.278.000                                                                                                               |         |
| <b>Khối Trung học cơ sở</b> |                                                        | <b>138.533.336.000</b>                                                                                                      |         |
| 1                           | Trường Trung học cơ sở Ngô Sĩ Liên                     | 14.840.371.000                                                                                                              |         |
| 2                           | Trường Trung học cơ sở Âu Lạc                          | 8.084.153.000                                                                                                               |         |
| 3                           | Trường Trung học cơ sở Trần Văn Đang                   | 5.885.498.000                                                                                                               |         |
| 4                           | Trường Trung học cơ sở Nguyễn Gia Thiều                | 11.897.798.000                                                                                                              |         |
| 5                           | Trường Trung học cơ sở Tân Bình                        | 13.377.178.000                                                                                                              |         |
| 6                           | Trường Trung học cơ sở Quang Trung                     | 8.251.686.000                                                                                                               |         |
| 7                           | Trường Trung học cơ sở Lý Thường Kiệt                  | 6.498.239.000                                                                                                               |         |
| 8                           | Trường Trung học cơ sở Võ Văn Tần                      | 10.047.113.000                                                                                                              |         |
| 9                           | Trường Trung học cơ sở Phạm Ngọc Thạch                 | 7.308.318.000                                                                                                               |         |
| 10                          | Trường Trung học cơ sở Ngô Quyền                       | 14.276.407.000                                                                                                              |         |
| 11                          | Trường Trung học cơ sở Trường Chinh                    | 12.338.775.000                                                                                                              |         |
| 12                          | Trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám                  | 18.728.631.000                                                                                                              |         |
| 13                          | Trường Trung học cơ sở Trần Văn Quang                  | 6.999.169.000                                                                                                               |         |
| <b>Khác</b>                 |                                                        | <b>4.429.000.000</b>                                                                                                        |         |
|                             | Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên | 4.429.000.000                                                                                                               |         |

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH